

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày: 16-8-2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liêm.

Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham: Không gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-DS, ngày 12/7/2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Th – sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp PA, xã VPA, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr – sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp PA, xã VPA, huyện G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Lê Thanh Th trình bày:

Vào ngày 29/5/2021 âm lịch, anh Nguyễn Văn Tr có vay của tôi số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), khi vay có thỏa thuận sẽ trả lãi hàng tháng, nếu khi nào muốn thu hồi lại vốn thì cho phía anh Tr hay trước 1 tháng. Nhưng kể từ khi vay đến nay anh Tr không có đóng lãi hay trả vốn cho tôi, tôi nhiều lần đến gặp nhưng anh Tr chỉ hẹn mà không trả tiền. Do đó, tôi có làm đơn yêu cầu nhờ Ban lãnh đạo ấp Phước An giải quyết, 03 lần đầu anh Tr không chấp hành, đến lần thứ 4 anh Tr đến nhưng hai bên hòa giải không thành. Số tiền trên, khi

cho anh Tr vay tôi cũng đi vay mượn ở bên ngoài và phải trả lãi, do đó buộc anh Tr phải trả vốn và lãi đầy đủ cho tôi để tôi trả lại cho người ta.

Đối với phần nợ vay này, khi cho vay do tôi và anh Truyền tự thỏa thuận với nhau nên tôi chỉ kiện một mình anh Tr, số nợ trên không liên quan đến chị Hồ Mỹ T vợ anh Tr. Tôi không yêu cầu Tòa án đưa chị Thẩm vào giải quyết với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ kiện.

Tại phiên tòa, anh Lê Thanh Th trình bày trước đây trong đơn khởi kiện tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả cho tôi số tiền nợ vay nợ gốc là 50.000.000đ, nợ lãi là 30.000.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), thì nay tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tr trả lại cho tôi số tiền gốc là 50.000.000đ và tính lãi theo lãi suất quy định của nhà nước kể từ ngày 29/5/2021 âm lịch cho đến ngày xét xử và yêu cầu anh Tr trả đủ một lần.

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, tại Bản tự khai ngày 19/7/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày:

Vào ngày 29/5/2021 âm lịch tôi vay của anh Th số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), khi vay có làm biên nhận nợ và chữ ký trên biên nhận đúng là tôi ký tên ngày 29/5/2021 âm lịch. Sau khi ký biên nhận tôi có đóng lãi cho anh Th được 03 - 04 tháng gì đó **nhưng tôi không nhớ rõ**, sau đó do dịch bệnh làm ăn khó khăn, tôi không đóng lãi hay trả vốn cho anh Th được thì anh Th kiện tôi ra ấp Phước An, xã Vĩnh Phước A giải quyết. Tại ấp tôi có thừa nhận còn thiếu anh Th số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tôi xin trả dần nhưng anh Th không đồng ý.

Nay, anh Th khởi kiện tôi thì tôi thừa nhận còn nợ anh Th số tiền gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), số tiền này tôi tự chịu trách nhiệm trả một mình không liên quan đến vợ tôi bà **Hồ Mỹ T**, tôi xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ và yêu cầu anh Th không tính lãi nữa.

Tại phiên tòa, anh Tr đồng ý theo toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Th. Anh Tr thừa nhận còn nợ anh Th số tiền nợ vay nợ gốc là 50.000.000đ, anh Tr đồng ý trả cho anh Th số tiền 50.000.000đ. Nhưng anh trình bày do hoàn cảnh của bà hiện tại khó khăn, nợ nhiều người nên anh không có khả năng trả một lần cho anh Th nên xin anh Th cho anh được trả dần hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trả đến khi nào dứt nợ thì thôi và xin anh Th không tính lãi nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên anh Lê Thanh Th khởi kiện anh Nguyễn Văn Tr về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được Tòa án thụ lý,

giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th và anh Tr thống nhất đối với số nợ trên anh Th chỉ kiện một mình anh Tr, số nợ trên không liên quan đến chị Hồ Mỹ T vợ anh Tr. Anh Th và anh Tr thống nhất tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án đưa chị T vào giải quyết với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ kiện. Do đó, Tòa án không triệu tập chị Hồ Mỹ T (vợ anh Tr) và không đưa chị T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện.

[2] Về nội dung: Thời gian vào ngày 29/5/2021 âm lịch (nhằm ngày 08/7/2021 dương lịch), giữa anh Lê Thanh Th và anh Nguyễn Văn Tr có thỏa thuận với nhau là **anh Th sẽ cho anh Tr vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 5%/tháng, đóng lãi hàng tháng, nếu khi nào anh Th muốn lấy lại số tiền vốn thì phải thông báo cho anh Tr biết trước 1 tháng, hai bên có làm biên nhận giao cho bên anh Th giữ làm tin. Tuy nhiên, sau khi vay anh Tr không thực hiện đúng theo thỏa thuận, không đóng lãi cũng như trả vốn cho anh Th, mặc dù anh Th có đến gặp anh Tr đòi nợ nhiều lần nhưng anh Tr chỉ hứa hẹn mà không thanh toán được nên phía anh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tr phải trả lại số tiền vốn 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tính lãi theo lãi suất quy định của nhà nước từ ngày 29/5/2021 âm lịch đến ngày xét xử.** Xét về nội dung và hình thức hợp đồng vay tài sản như trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015 nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[3] Xét yêu cầu của anh Th buộc anh Tr phải trả cho anh số tiền nợ gốc 50.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo lãi suất quy định của nhà nước từ 29/5/2021 âm lịch cho đến ngày xét xử.

Anh Tr thừa nhận có nợ anh Th số tiền nợ vay nợ gốc là 50.000.000đ, anh Tr trình bày sau khi vay anh có đóng lãi theo thỏa thuận cho anh Th được khoảng 3 - 4 tháng gì đó nhưng anh không nhớ rõ và cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh là đã đóng lãi cho anh Th. Tại phiên tòa anh Tr không có yêu cầu gì số tiền đã đóng lãi cho anh Th, anh Tr đồng ý trả cho anh Th số nợ gốc là 50.000.000đ nhưng anh Tr trình bày hiện tại hoàn cảnh khó khăn nợ nhiều người nên không có khả năng trả một lần cho anh Th nên xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ trả đến khi nào dứt nợ thì thôi và xin anh Th không tính lãi nữa. Yêu cầu của anh Tr không được anh Thoảng chấp nhận.

HĐXX thấy rằng, anh Tr không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ tại Điều 463 BLDS và yêu cầu xin được trả nợ dần của anh cũng không được anh Th đồng ý cho nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th và buộc anh Tr có trách nhiệm thanh toán số nợ vay này cho anh Th là phù hợp.

Về lãi suất: Tính từ ngày 29/5/2021 âm lịch (nhằm ngày 08/7/2021 dương lịch) là 01 năm 01 tháng 08 ngày, lãi suất **được tính như sau:**

$50.000.000đ \times 10\%/năm$ (tương đương $0.83\%/tháng$) $\times 01$ năm 01 tháng 08

ngày = 5.527.777đ làm trong 5.528.000đ.

Tổng cộng gốc và lãi: 50.000.000đ + 5.528.000đ = **55.528.000đ**.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 55.528.000đ x 5% = 2.776.400đ, làm tròn là 2.776.000đ do anh có lỗi trong vụ kiện này.

Anh Lê Thanh Th được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0008991 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh Th.

Buộc anh Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thanh Th số tiền tổng cộng là **55.528.000đ** (*Năm mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Trong đó gồm: Nợ gốc 50.000.000đ, nợ lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 5.528.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Th cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.776.000đ (*Hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Anh Lê Thanh Th được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu số 0008991 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/8/2022.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhập